TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2021/QĐST-HNGĐ	*Than Uyên, ngày 25 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị T , sinh năm 1994;

Địa chỉ: Bản H, xã M, huyện P, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Kiều VănTh, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuậnTh ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị Tvà anh Kiều Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Tvà anh Kiều VănTh thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con sau khi ly hôn: Chị Lò Thị T và anh Kiều VănTh có hai con chung chưa thành niên là cháu Kiều Trung Ng, sinh ngày 21/4/2014 và cháu Kiều Đăng Kh, sinh ngày 20/12/2017. Chị Lò Thị T và anh Kiều Văn Th thỏa thuận về nuôi con sau khi ly hôn như sau:

Giao cho chị Lò Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung chưa thành niên là cháu Kiều Trung Ng và Kiều Đăng Kh cho đến khi cháu Ng, cháu Kh thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Kiều Văn Th có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị T. Chị T có quyền yêu cầu anhTh cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Anh Kiều VănTh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Lò Thị T và anh Kiều Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lò Thị T và anh Kiều Văn Th mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị là để chị T nộp toàn bộ số tiền án phí mà anh Th phải nộp. Tổng cộng chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị T đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số: AA/2016/0000551, ngày 06/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Chị T được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. /.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh);
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS huyện Than Uyên;
- UBND thị trấn Than Uyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Quàng Thị Phương